

Bản án số: **40/2019/HS – ST**
Ngày: 15-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Danh – Hiệu trưởng trường Tiểu học C, xã A, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
2. Bà Nguyễn Thị Thủy – Cán bộ hưu trí thị trấn T, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Như – Thư ký Toà án nhân dân huyện Long Điền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Ông Phan Phúc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2019/TLST – HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST – HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Cao Văn P – sinh năm 1984 tại tỉnh NA. HKTT: Xóm 14 xã NY, huyện NL, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: Ấp AB, xã A, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn L, sinh năm 1961 và bà Phạm Thị Nh, sinh năm 1960; có vợ là Phạm Thị N, sinh năm 1983 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2018).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/12/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Châu Nguyễn Tú S, sinh ngày 18/3/2007 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp AT, xã A, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Nguyễn Duy P1, sinh năm 1980 (có mặt)

HKTT: đường TP, phường Y, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Địa chỉ: ấp AT, xã A, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Bà Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1979 (có mặt)

HKTT: Ấp H, xã HL, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ: Khu phố 7, xã GD, huyện PQ, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Hồ Thị H – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Cao Văn T, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xã N, huyện NL, tỉnh Nghệ An.

Người chứng kiến:

- Ông Phạm Ng, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp P, xã PH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Ông Trịnh Công S, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố H, thị trấn LH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Ông Trần Đức H, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đường B, phường N, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Ông Vương Văn C, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn LH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Văn P và ông Nguyễn Duy P1 là bạn bè làm việc chung với nhau. Vào ngày 29/12/2018, do phải về quê để giải quyết việc gia đình nên ông P1 để cháu Nguyễn Tú S - là con ruột của ông P1 ở nhà một mình tại ấp AT, xã A, huyện LĐ và nhờ P đến ngủ trông coi nhà và cháu S, P đồng ý. Khoảng 17 giờ ngày 29/12/2018, P và ông P1 đi uống rượu cùng với nhau. Sau đó P đưa ông P1 ra bến xe rồi quay lại nhà ông P1 để ngủ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, P thấy cháu S đang nằm trong phòng ngủ xem tivi một mình nên P vào nằm bên cạnh cháu S cùng xem tivi. Một lúc sau, do nhớ gia đình nên cháu S khóc, P thấy vậy nằm lại gần và dùng tay ôm cháu S để dỗ dành. P dùng môi của mình hôn lên mặt và môi cháu S. Thấy cháu S không phản kháng nên P tiếp tục dùng tay đưa vào bên trong áo sờ ngực cháu S. Lúc này, để thỏa mãn nhu cầu sinh lý, P nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với cháu S. Thực hiện ý định, P dùng tay cởi hết quần cháu S ra và tự cởi quần của mình. Sau đó, P dùng tay kéo hai chân cháu S ra và cầm dương vật của mình đưa vào âm đạo cháu S để quan hệ tình dục. Do âm đạo cháu S nhỏ nên sau khoảng 2 – 3 phút P vẫn không đưa được dương vật vào trong âm đạo của cháu S. Đồng thời, thấy cháu S đang khóc và la lớn nên P buông cháu S ra, mặc quần lại cho cháu S và tự mặc quần của mình. Lúc này, cháu S bỏ chạy ra khỏi nhà và la lên, người dân xung quanh nhà cháu S phát hiện sự việc nên đã đưa cháu S đến cơ quan công an trình báo. Tại cơ quan điều tra, Cao Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 01/TD ngày 03/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận đối với cháu Nguyễn Tú S như sau: Không có dấu sây sát da hay bầm tím vùng bẹn đùi hai bên. Màng

trình giãn rộng, không có vết rách cũ và mới. Tìm không thấy tinh trùng trong dịch phết âm đạo.

Tại cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 10/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện LD, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố Cao Văn P về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 142, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo P từ 07 năm đến 09 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cái quần lót màu đỏ - hồng, có sọc trắng ngang, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng của cháu S do không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà B trình bày: Bị cáo cũng đã ăn năn, hối hận về hành vi của mình. Hiện bị cáo còn vợ và 03 con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình. Về trách nhiệm dân sự: đã nhận 30.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông P1 trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: đã nhận 30.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của trẻ em, hậu quả tác động xấu đến tâm sinh lý của cháu S. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức án nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo cũng thể hiện thái độ ăn năn, hối cải nên đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại về số tiền đã bồi thường cho bị hại là 30.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng

trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án và tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 23 giờ ngày 29/12/2018, Cao Văn P đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu Nguyễn Tú S (sinh ngày 18/3/2007) khi cháu S chưa đủ 13 tuổi tại phòng ngủ trong nhà cháu S thuộc ấp AT, xã A, huyện LD, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời điểm bị xâm hại cháu S 11 tuổi 09 tháng 11 ngày. Vì vậy, hành vi của bị cáo P đã phạm vào tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe của trẻ em được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng rất lớn đến tinh thần, sự phát triển về tâm sinh lý của cháu S và làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi hiếp dâm người dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật nhưng vì dục vọng bản thân, lợi dụng sự tin tưởng của ông P1 giao cháu S cho bị cáo trông nom khi vắng nhà, bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu S. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cháu Nguyễn Tú S mới đủ 11 tuổi 09 tháng 11 ngày. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Gia đình bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường danh dự, nhân phẩm cho bị hại cháu Nguyễn Tú S số tiền 30.000.000

đồng. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Trong quá trình điều tra đã thu giữ 01 chiếc quần lót màu đỏ - hồng, có sọc trắng ngang, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng của cháu S. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu được nhận lại. Đồng thời đây là vật chứng đã qua sử dụng, không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn P phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”; Xử phạt bị cáo Cao Văn P 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (30/12/2018).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần lót màu đỏ - hồng, có sọc trắng ngang, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 39/BB-THA ngày 12/4/2019).

3. Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Trần Thị Nhung